

Số: /HD-SNNPTNT

Thái Bình, ngày tháng năm

HƯỚNG DẪN

Quản lý điều kiện vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ động vật, cơ sở thu gom động vật và cơ sở sơ chế sản phẩm động vật trên cạn tại tỉnh Thái Bình.

Căn cứ các Luật: Thú y, Chăn nuôi, An toàn thực phẩm, Bảo vệ môi trường và Luật Đầu tư;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Giống cây trồng; Nuôi động vật rừng thông thường; Chăn nuôi; Thủy sản; Thực phẩm; số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/09/2018 Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm; số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường; số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; số 04/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, thú y, chăn nuôi; số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; số 124/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; số 14/2021/NĐ-CP ngày 01/03/2021 về xử phạt hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi;

Căn cứ Quyết định số 4990/QĐ-BNN-VP ngày 22/12/2022 của Bộ trưởng bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 Quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 Quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; số 09/2022/TT-BNNPTNT ngày 19/8/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn; số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; số 10/2022/TT-BNNPTNT ngày 14/9/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của

thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 Quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y; số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 Quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 sửa đổi Thông tư quy định thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 Quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi; số 01/2016/TT-BNNPTNT ngày 15/02/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 57/2012/TT-BNNPTNT ngày 07/11/2012 quy định việc kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm các chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist trong chăn nuôi; số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 ban hành quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/8/2013 của Bộ Y tế ban hành “quy định mức giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y trong thực phẩm”;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-SNNPTNT ngày 27/5/2021 của Sở Nông nghiệp và nông thôn Phân công nhiệm vụ quản lý về an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Thực hiện Công văn số 383/UBND-NNTNMT ngày 16/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát giết mổ động vật bảo đảm an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm;

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn về quản lý điều kiện vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ động vật, cơ sở thu gom động vật và cơ sở sơ chế sản phẩm động vật trên cạn tại tỉnh Thái Bình như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Hướng dẫn các quy định về quản lý điều kiện vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động giết mổ động vật, thu gom động vật và sơ chế sản phẩm động vật trên cạn tại tỉnh Thái Bình.

II. NGUYÊN TẮC QUẢN LÝ

- Việc quản lý với các cơ sở giết mổ động vật, cơ sở thu gom động vật và cơ sở sơ chế sản phẩm động vật phải căn cứ theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y, an toàn thực phẩm, môi trường và theo phân công, phân cấp tại Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm phải căn cứ theo các văn bản quy phạm pháp luật và các Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng có liên quan.

- Mẫu lấy từ các cuộc kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với cơ sở phải được thực hiện theo quy định và được phân tích bởi phòng thử nghiệm có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm hoặc cơ sở kiểm nghiệm do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định theo quy định của pháp luật¹.

III. MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ VỆ SINH THÚ Y, AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIẾT MỔ ĐỘNG VẬT, CƠ SỞ THU GOM ĐỘNG VẬT VÀ CƠ SỞ SƠ CHẾ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT

3.1. Quy định chung

- Các cơ sở tham gia hoạt động trong lĩnh vực giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật tại tỉnh Thái Bình phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh²;

- Đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở sơ chế sản phẩm động vật (trừ cơ sở sơ chế nhỏ lẻ) phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc có một trong các Giấy chứng nhận sau: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực³;

- Cơ sở thu gom động vật phải có Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y hoặc các loại giấy chứng nhận tương đương còn hiệu lực⁴;

- Cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ và cơ sở sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ phải bảo đảm vệ sinh thú y và có cam kết sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn và được cơ quan chức năng xác nhận nội dung cam kết.

- Cơ sở giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật phải có hệ thống cung cấp nước cho sản xuất thực phẩm đáp ứng các quy định kỹ thuật tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-1:2018/BYT về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt⁵;

- Cơ sở giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật phải có thiết bị, dụng cụ đáp ứng: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ

¹ Quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 45, Luật An toàn thực phẩm.

² Quy định tại mục 168,169, Phụ lục IV danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Luật đầu tư 2020 và Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP;

³ Quy định tại khoản 1, Điều 11, Nghị định 15/2018/NĐ-CP

⁴ Quy định tại điểm a, khoản 15, Điều 3, Nghị định số 07/2022/NĐ-CP;

⁵ Quy định tại điểm a, khoản 6, Điều 1, Nghị định số 123/2018/NĐ-CP;

sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-2:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng cao su tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 12-3:2011/BYT về vệ sinh an toàn đối với bao bì, dụng cụ bằng kim loại tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm⁶;

- Gia súc, gia cầm đưa vào giết mổ phải đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y và đáp ứng các yêu cầu⁷:

+ Khỏe mạnh, không có triệu chứng bệnh hoặc không nghi nhiễm bệnh thuộc danh mục các bệnh cấm giết mổ theo quy định;

+ Có nguồn gốc rõ ràng, cụ thể như sau: Có Giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh (đối với động vật có nguồn gốc từ địa bàn cấp tỉnh khác) hoặc có các giấy tờ như hóa đơn, chứng từ, hợp đồng mua bán, Giấy chứng nhận tiêm phòng hoặc các giấy tờ tương đương khác hoặc được kê khai theo Điều 4 Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi (đối với động vật trong địa bàn cấp tỉnh) để có thể truy xuất nguồn gốc.

- Thịt và sản phẩm thịt phải đáp ứng các yêu cầu:

+ QCVN 8-2:2011/BYT quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

+ QCVN 8-3:2012/BTY quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm;

+ Giới hạn tối đa dư lượng thuốc thú y theo Thông tư số 24/2013/TT-BYT ngày 14/08/2013 của Bộ Y tế;

+ Không tồn dư chất cấm thuộc nhóm Beta-agonist theo quy định tại Thông tư 57/2012/TT-BNNPTNT và Thông tư số 01/2016/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

+ Phải có dấu kiểm soát giết mổ hoặc tem vệ sinh thú y; trường hợp vận chuyển ra khỏi tỉnh phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch sản phẩm động vật của cơ quan thú y theo quy định.⁸

- Phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; vật dụng chứa đựng sản phẩm động vật phải đáp ứng yêu cầu tại Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01-100:2012/BNNPTNT Yêu cầu chung về vệ sinh thú y trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật tươi sống và sơ chế.⁹

- Tùy từng loại thực phẩm, còn phải đáp ứng một hoặc một số quy định sau đây: Quy định về sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến trong sản

⁶ Quy định tại điểm a khoản 8 Điều 1, Nghị định số 123/2018/NĐ-CP;

⁷ Quy định tại khoản 1, Điều 1, Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT

⁸ Quy định tại khoản 1, Điều 64, Luật Thú y và khoản 5, Điều 6, Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT

⁹ Quy định tại khoản 12, Điều 1, Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT

xuất, kinh doanh thực phẩm; quy định về bao gói và ghi nhãn thực phẩm; quy định về bảo quản thực phẩm¹⁰.

3.2. Yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật, cơ sở thu gom động vật, cơ sở sơ chế sản phẩm động vật¹¹

3.2.1. Cơ sở giết mổ động vật tập trung

- Địa điểm phải theo quy hoạch của chính quyền địa phương;
- Thiết kế các khu vực riêng biệt để ngăn ngừa ô nhiễm chéo;
- Trang thiết bị, dụng cụ, nước dùng cho việc giết mổ động vật phải bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y;
- Có hệ thống xử lý nước thải, chất thải bảo đảm an toàn dịch bệnh và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Người trực tiếp tham gia giết mổ động vật phải tuân thủ quy định về sức khỏe và thực hiện các quy trình vệ sinh trong quá trình giết mổ;
- Cơ sở giết mổ tập trung phải đáp ứng những quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01:150/2017/BNNPTNT về yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung.

3.2.2. Cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ

- Địa điểm phải tách biệt với nguồn gây độc hại, nguồn gây ô nhiễm;
- Trang thiết bị, dụng cụ phù hợp để giết mổ, không gây độc hại, ô nhiễm cho sản phẩm động vật;
- Có đủ nước bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y phục vụ cho việc giết mổ động vật;
- Có biện pháp thu gom, xử lý nước thải, chất thải bảo đảm an toàn dịch bệnh và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;
- Người trực tiếp tham gia giết mổ động vật phải tuân thủ quy định về sức khỏe và thực hiện các quy trình vệ sinh trong quá trình giết mổ.

3.2.3. Cơ sở sơ chế sản phẩm động vật để kinh doanh

- Có địa điểm, diện tích thích hợp, khoảng cách an toàn đối với nguồn gây độc hại, ô nhiễm và các yếu tố gây hại khác;
- Thiết kế các khu vực riêng biệt để ngăn ngừa ô nhiễm chéo;
- Trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y;
- Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ cho việc sơ chế, chế biến sản phẩm động vật;
- Có hệ thống xử lý nước thải, chất thải bảo đảm an toàn dịch bệnh và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

¹⁰ Quy định tại Điều 10, Luật an toàn thực phẩm

¹¹ Quy định tại điều 69, Luật Thú y và khoản 3, Điều 71, Luật Thú y.

- Quy trình sơ chế, chế biến phải bảo đảm sản phẩm không bị ô nhiễm chéo, tiếp xúc với các yếu tố gây ô nhiễm hoặc độc hại;

- Người trực tiếp tham gia sơ chế sản phẩm động vật phải tuân thủ quy định về sức khỏe và thực hiện quy trình vệ sinh trong quá trình sơ chế.

3.2.4. Cơ sở sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ

- Có khoảng cách bảo đảm không bị ô nhiễm bởi các tác nhân gây hại;
- Trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y;
- Có đủ nước đạt quy chuẩn kỹ thuật phục vụ cho việc sơ chế, chế biến sản phẩm động vật;

- Có biện pháp thu gom, xử lý nước thải, chất thải bảo đảm an toàn dịch bệnh và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

- Người trực tiếp tham gia sơ chế sản phẩm động vật phải tuân thủ quy định về sức khỏe và thực hiện quy trình vệ sinh trong quá trình sơ chế.

3.2.5. Cơ sở thu gom động vật

- Địa điểm cách biệt với khu dân cư, khu vực chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và các công trình cộng đồng;

- Có khu vực riêng biệt đối với từng loài động vật;

- Trang thiết bị, dụng cụ, nước bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y;

- Có biện pháp thu gom, xử lý nước thải, chất thải bảo đảm an toàn dịch bệnh và theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

IV. QUẢN LÝ ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y ĐỐI VỚI CƠ SỞ THU GOM ĐỘNG VẬT¹²

4.1. Phương thức quản lý

- Cơ sở thu gom động vật phải được kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh thú y và phải có Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y khi hoạt động.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quản lý hoạt động về vệ sinh thú y của cơ sở thu gom động vật trên địa bàn; Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý hoạt động về vệ sinh thú y của cơ sở thu gom động vật trên địa bàn.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức kiểm tra và thực hiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh đối với thủ tục cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.

4.2. Nội dung, phương pháp kiểm tra, giám sát điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở

- a) Nội dung, phương pháp kiểm tra để cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y

¹² Quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT và Thông tư số 10/2022/TT-BNNPTNT

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra yêu cầu về địa điểm, cơ sở vật chất, nhà xưởng, trang thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu đầu vào để sản xuất kinh doanh, nước để sản xuất; con người tham gia sản xuất, kinh doanh và quản lý chất lượng; chương trình quản lý vệ sinh thú y đang áp dụng; việc quản lý và xử lý chất thải rắn, nước thải và các nội dung khác theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

- Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ, tài liệu và phỏng vấn các đối tượng có liên quan; kiểm tra hiện trường, lấy mẫu theo quy định.

b) Nội dung, phương pháp giám sát đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y:

- Nội dung giám sát: Như nội dung kiểm tra để cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y (loại trừ yêu cầu về địa điểm);

- Phương pháp giám sát: Như phương pháp kiểm tra để cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y; lấy mẫu kiểm nghiệm trong trường hợp nghi ngờ cơ sở không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

- Tần suất giám sát: 01 lần/18 tháng.

4.3. Trình tự, thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y

- Chủ cơ sở nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Thái Bình.

- Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y của cơ sở, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y phải xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ; trường hợp Chủ cơ sở nộp trực tiếp, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn và trả lời ngay cho người nộp về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y thực hiện kiểm tra hồ sơ và tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở, cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

V. QUẢN LÝ ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ GIẾT MỒ ĐỘNG VẬT, CƠ SỞ SƠ CHẾ SẢN PHẨM ĐỘNG VẬT

Việc quản lý các cơ sở giết mổ động vật, cơ sở sơ chế sản phẩm động vật được thực hiện theo các quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp trong quản lý an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật được thực hiện theo Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh, cụ thể:

5.1. Cơ sở giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật tập trung¹³

a) Phương thức quản lý

- Cơ sở giết mổ động vật; cơ sở sơ chế sản phẩm động vật tập trung phải đủ điều kiện an toàn thực phẩm và được cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc các loại giấy chứng nhận tương đương còn hiệu lực khi hoạt động¹⁴.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức thẩm định, xếp loại, cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật tập trung;

- Các cơ sở chấp hành các quy định về thanh tra, kiểm tra của các cơ quan chức năng có thẩm quyền.

b) Các hình thức thẩm định

- Thẩm định để xếp loại: Là hình thức thẩm định có thông báo trước, nhằm thẩm định đầy đủ các nội dung về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở; được áp dụng đối với:

+ Cơ sở được thẩm định lần đầu;

+ Cơ sở đã được thẩm định đạt yêu cầu nhưng sửa chữa, mở rộng sản xuất;

+ Cơ sở đã được thẩm định không đạt yêu cầu nhưng sau đó đã khắc phục xong sai lỗi;

+ Cơ sở đã được thẩm định đạt yêu cầu nhưng hoãn thẩm định đánh giá định kỳ có thời hạn quá 06 tháng;

+ Cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm nhưng bị thu hồi hoặc thay đổi chủ sở hữu và có thay đổi điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm so với ban đầu.

- Thẩm định đánh giá định kỳ: Là hình thức thẩm định không thông báo trước, được áp dụng đối với các cơ sở đã được xếp loại đạt yêu cầu nhằm giám sát việc duy trì điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

c) Tổ chức thẩm định tại cơ sở

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y thông báo dự kiến thời điểm đến thẩm định để xếp loại cơ sở trước 05 ngày làm việc.

- Đoàn thẩm định của Chi cục công bố quyết định thành lập đoàn, nêu rõ mục đích và nội dung thẩm định.

- Tiến hành thẩm định thực tế: Xem xét, đánh giá hồ sơ, tài liệu và thực tế điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực tham gia sản xuất, kinh doanh; phỏng vấn, lấy mẫu kiểm nghiệm nếu cần theo quy định.

- Lập biên bản thẩm định và thông báo kết quả thẩm định.

¹³ Theo quy định tại Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT

¹⁴ Quy định tại Điều 11, Điều 12, Nghị định 15/2018/NĐ-CP

- Trường hợp phát hiện cơ sở có hành vi vi phạm hành chính, đoàn thẩm định lập biên bản vi phạm hành chính, trình người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

d) Xử lý kết quả thẩm định

- Trường hợp thẩm định để xếp loại:

+ Công nhận và thông báo kết quả thẩm định cho các cơ sở được xếp loại A hoặc B.

+ Thông báo yêu cầu khắc phục các sai lỗi, thời hạn khắc phục và tổ chức thẩm định lại đối với các cơ sở xếp loại C.

- Trường hợp thẩm định đánh giá định kỳ:

+ Đối với cơ sở xuống loại B: Thông báo cho cơ sở về việc bị xuống loại và tần suất thẩm định áp dụng trong thời gian tới.

+ Đối với cơ sở xuống loại C: Thông báo yêu cầu khắc phục các sai lỗi, thời hạn khắc phục và tổ chức thẩm định lại.

- Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho các cơ sở được xếp loại A hoặc loại B.

- Trường hợp kết quả kiểm nghiệm cho thấy mẫu sản phẩm thực phẩm không bảo đảm an toàn, cơ quan thẩm định yêu cầu cơ sở truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý sản phẩm thực phẩm theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT ngày 20/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy định về truy xuất nguồn gốc, thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (sau đây viết tắt là Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT), đồng thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp cơ sở xếp loại C hoặc có mẫu có kết quả kiểm nghiệm không bảo đảm an toàn, đoàn thẩm định trình người có thẩm quyền ra quyết định yêu cầu cơ sở ngừng hoạt động sản xuất; chỉ xem xét công nhận kết quả xếp loại A hoặc B sau khi cơ sở điều tra nguyên nhân, có biện pháp khắc phục và được cơ quan thẩm định thẩm tra đạt yêu cầu.

- Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng cơ sở đủ điều kiện và cơ sở chưa đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm.

5.2. Cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ¹⁵

a) Phương thức quản lý

- Phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; cơ sở sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ được thực hiện thông qua việc tổ chức ký cam kết, kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết và xử lý các cơ sở vi phạm cam kết.

¹⁵ Quy định tại Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện xác nhận cam kết đối với cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ và cơ sở sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ (có giấy đăng ký kinh doanh do đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp); kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết và xử lý các cơ sở vi phạm cam kết theo phân công, phân cấp.

- Nội dung kiểm tra bao gồm: Địa điểm, cơ sở vật chất, nhà xưởng, trang thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu đầu vào để sản xuất kinh doanh, nước để sản xuất; con người tham gia sản xuất, kinh doanh và quản lý chất lượng; chương trình quản lý vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đang áp dụng; việc quản lý và xử lý chất thải rắn, nước thải và các nội dung khác theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- Phương pháp kiểm tra: Kiểm tra hồ sơ, tài liệu và phỏng vấn các đối tượng có liên quan; kiểm tra hiện trường, lấy mẫu theo quy định.

- Việc xử lý các cơ sở vi phạm được thực hiện theo các quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính, Luật hình sự và các văn bản quy phạm khác có liên quan về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y, an toàn thực phẩm và môi trường.

b) Tổ chức ký cam kết

- Phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được phân công quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn và tổ chức cho các cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; cơ sở sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ ký bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Nội dung bản cam kết: theo mẫu tại Phụ lục I kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*có biểu mẫu kèm theo*).

- Thời hạn ký cam kết: 3 năm/lần.

c) Kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết

- Kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết của các cơ sở giết mổ, sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ: Phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được phân công quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện theo kế hoạch kiểm tra được Ủy ban nhân dân các cấp phê duyệt hàng năm. Biên bản kiểm tra theo mẫu tại Phụ lục II kèm theo Thông tư 17/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*có mẫu biên bản kèm theo*).

- Kiểm tra đột xuất: Phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được phân công quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện kiểm tra đột xuất khi có sự cố về an toàn thực phẩm liên quan hoặc theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

d) Xử lý cơ sở vi phạm cam kết

- Đối với các cơ sở vi phạm cam kết lần đầu: Phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được phân công quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm nhắc nhở cơ sở tuân thủ bản cam kết.

- Đối với các cơ sở vi phạm cam kết lần thứ hai: Phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được phân công quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai việc cơ sở không thực hiện đúng cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn.

- Đối với cơ sở vi phạm cam kết gây hậu quả nghiêm trọng hoặc cơ sở vi phạm cam kết từ lần thứ 3 trở đi: Tùy theo mức độ vi phạm, Phòng, ban chuyên môn của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố được phân công quản lý và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xử lý theo quy định hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý khi vượt quá thẩm quyền theo pháp luật hiện hành.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

6.1. Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập trung; hoạt động sơ chế, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn¹⁶.

- Xác nhận và quản lý bản cam kết an toàn thực phẩm của cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ; cơ sở sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ (có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do đơn vị chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp), kiểm tra việc thực hiện nội dung đã cam kết và xử lý các cơ sở vi phạm cam kết theo quy định¹⁷.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn để tổ chức, cá nhân nắm được các quy định về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trong hoạt động giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật và thu gom động vật.

- Chỉ đạo phòng, ban chuyên môn, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quy định về quản lý hoạt động giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ theo phân công, phân cấp.

- Chỉ đạo, tổ chức thanh tra, kiểm tra hoạt động thú y, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về thú y theo thẩm quyền.

6.2. Ủy ban nhân dân cấp xã

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện trách nhiệm quản lý hoạt động của cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, sơ chế sản phẩm động vật nhỏ lẻ, cơ sở thu gom động vật trên địa bàn theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện¹⁸.

- Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các quy định về vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ, thu gom động vật, cơ sở sơ chế sản phẩm động vật.

¹⁶ Quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 76 Luật Thú y.

¹⁷ Quy định tại khoản 10, Điều 7, Quyết định 03/2021/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

¹⁸ Quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 76 Luật Thú y và khoản 2, Điều 65 Luật an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền quản lý việc giết mổ động vật tập trung, sơ chế, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn¹⁹.

- Phối hợp với các ngành chức năng thực hiện kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm trong hoạt động giết mổ động vật, thu gom động vật, sơ chế sản phẩm động vật trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

6.3. Các đơn vị trực thuộc Sở

- **Thanh tra Sở:** Xây dựng kế hoạch và thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thú y, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ động vật, cơ sở thu gom động vật, cơ sở sơ chế sản phẩm động vật theo quy định của pháp luật.

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y:

+ Hàng quý, tổ chức rà soát, cập nhật danh sách các cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở thu gom động vật, cơ sở sơ chế sản phẩm động vật (trừ cơ sở sơ chế nhỏ lẻ) theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

+ Tổ chức thẩm định, xếp loại, cấp chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở sơ chế sản phẩm động vật (trừ cơ sở sơ chế nhỏ lẻ); việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp thực hiện theo quy định của pháp luật;

+ Tổ chức kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y cho các cơ sở thu gom động vật; việc thu hồi giấy chứng nhận đã cấp theo quy định của pháp luật;

+ Việc quản lý hoạt động chuyên môn trong cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và Giấy chứng nhận vệ sinh thú y được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành;

+ Thực hiện công tác kiểm tra theo quy định của pháp luật.

- **Các đơn vị trong ngành:** Theo chức năng, nhiệm vụ được giao có liên quan thực hiện công tác tuyên truyền về các quy định của pháp luật đối với hoạt động giết mổ động vật, thu gom động vật và sơ chế sản phẩm động vật; giám sát, phát hiện và báo cáo kịp thời các trường hợp có dấu hiệu vi phạm; phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định.

6.4. Cơ sở giết mổ động vật, cơ sở thu gom động vật, cơ sở sơ chế sản phẩm động vật

- Tuân thủ quy định về yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm trong giết mổ động vật, thu gom động vật, sơ chế sản phẩm động vật.

- Lưu giữ hồ sơ và các thông tin cần thiết để truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BNNPTNT.

¹⁹ Quy định tại điểm a, khoản 3 Điều 76 Luật Thú y

- Chấp hành các quy định về đánh giá, xếp loại và thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền.

Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động giết mổ động vật, sơ chế sản phẩm động vật và thu gom động vật thực hiện theo các quy định trong hướng dẫn này và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Khi các quy định trong hướng dẫn này có sự điều chỉnh, thay thế, sửa đổi, bổ sung thì thực hiện các nội dung liên quan theo nội dung của văn bản mới ngay khi có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND huyện, thành phố;
- Phòng NNPTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Trang thông tin điện tử của Sở;
- Lưu: VT, CCCNTY.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Quý Phương

PHỤ LỤC 1

MẪU BẢN CAM KẾT SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM AN TOÀN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm
2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BẢN CAM KẾT**sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn**

Kính gửi: (tên cơ quan quản lý)

Tôi là:,

Số chứng minh thư hoặc thẻ căn cước hoặc mã số định danh công dân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh:

Địa điểm sản xuất, kinh doanh:

Địa chỉ liên hệ:

Điện thoại: , Fax: E-mail

Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Nơi tiêu thụ sản phẩm:

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành trong:

Trồng trọt

Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản

Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định

Sơ chế nhỏ lẻ

Kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn □

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

**Xác nhận của Cơ quan tiếp nhận
bản cam kết**
(Ký tên, đóng dấu)

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN CAM KẾT SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM AN TOÀN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

(TÊN CƠ QUAN QUẢN LÝ) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN KIỂM TRA

Việc thực hiện cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm an toàn đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Tên cơ sở:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại: Số Fax (nếu có):
4. Mã số (nếu có):
5. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:

Cơ sở đã cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành trong:

- Trồng trọt Chăn nuôi
Nuôi trồng thủy sản Khai thác, sản xuất muối
Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản
Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định
Sơ chế nhỏ lẻ

Kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn

6. Số lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh:
7. Ngày kiểm tra:
8. Thành phần Đoàn kiểm tra:
1).....

2)

9. Đại diện cơ sở:

1)

2)

II. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CAM KẾT SẢN XUẤT, KINH DOANH THỰC PHẨM AN TOÀN (so với các quy định hiện hành tương ứng với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; Lý do không đạt và yêu cầu khắc phục):

.....
.....
.....

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ CỦA ĐOÀN KIỂM TRA:

.....
.....

IV. Ý KIẾN CỦA ĐẠI DIỆN CƠ SỞ:

.....
.....

V. KẾT LUẬN KIỂM TRA:

.....
.....
.....

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ ĐƯỢC KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA
(Ký, ghi rõ họ tên)